

Số: .../2018/TT/ĐHĐCĐ/CVN

Hà Nội, ngày 08 tháng 10 năm 2018.

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

V/v: Thông qua việc Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm Giám đốc Công ty.

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội khóa 13 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội khóa 11 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Thông tư số 121/2012/TT-BTC do Bộ tài chính ban hành ngày 26/07/2012;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Vinam..

Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) xem xét và thông qua các vấn đề dưới đây:

Thông qua việc Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty

Để tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản trị điều hành, HĐQT đề xuất Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua việc Chủ tịch HĐQT được kiêm nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét, quyết định.

Trân trọng!

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VP.


NGUYỄN QUANG THẮNG

Số: .../2018/TT/ĐHĐCĐ/CVN

Hà Nội, ngày 08 tháng 10 năm 2018

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

V/v: Ủy quyền cho HĐQT ký kết các hợp đồng kinh tế, mua bán hàng hóa, máy móc, thiết bị, hợp đồng tín dụng, vay vốn có giá trị không quá 100 tỷ đồng/hợp đồng

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội khóa 13 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội khóa 11 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Vinam.

Để tạo điều kiện thuận lợi cho công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, HĐQT đề xuất Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện đàm phán, ký kết các Hợp đồng kinh tế; Hợp đồng mua bán hàng hóa, máy móc, thiết bị, tài sản cố định; Hợp đồng thương mại; Hợp đồng hợp tác đầu tư; Hợp đồng tín dụng với các ngân hàng,... để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty với giá trị không quá 100 tỷ đồng/hợp đồng.

Kính trình Đại hội xem xét!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP.



NGUYỄN QUANG THẮNG

Số: .../2018/TT/ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 12 tháng 10 năm 2018.

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

V/v: Chuyển địa điểm trụ sở chính và bổ sung ngành nghề kinh doanh

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Vinam.

Để mở rộng quy mô hoạt động và phù hợp với định hướng đã đề ra của Công ty Cổ phần Vinam, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc chuyển địa điểm trụ sở chính của Công ty và bổ sung một số ngành nghề kinh doanh, như sau:

1. Chuyển địa điểm trụ sở chính

Địa điểm trụ sở chính cũ: Số 23, ngõ 262B Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội

Địa điểm trụ sở chính mới:

Trong trường hợp việc đàm phán để thuê địa điểm trên không thành công, ĐHĐCĐ ủy quyền Hội đồng quản trị xem xét, quyết định việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính tại một địa điểm khác phù hợp.

2. Bổ sung ngành nghề kinh doanh

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	2100
2	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
3	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
4	Hoạt động công ty nắm giữ tài sản	6420
5	Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Dịch vụ xét nghiệm y tế; Kinh doanh xe khám lưu động</i>	8699
6	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại <i>Chi tiết: Gia công sản xuất hàng cơ khí</i>	2592
7	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
8	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741



9	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, bán lẻ khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh <i>Chi tiết: Bán lẻ điều hòa</i>	4759
10	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh <i>Chi tiết: Bán lẻ máy phát điện</i>	4773
11	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
12	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
13	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
14	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
15	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
16	Chung, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
17	Sản xuất rượu vang	1102
18	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
19	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
20	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
21	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
22	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
23	Sản xuất băng, đĩa từ tính và quang học	2680
24	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
25	Sản xuất pin và ắc quy	2720
26	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
27	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
28	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
29	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
30	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
31	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	3510
32	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
33	Xây dựng nhà các loại	4100

34	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
35	Xây dựng công trình công ích	4220
36	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
37	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
38	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
39	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
40	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
41	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
42	Vận tải bằng xe buýt	4920
43	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
44	Chuyển phát	5320
45	Cơ sở lưu trú khác	5590
46	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
47	Hoạt động cho thuê tài chính	6491
48	Hoạt động cấp tín dụng khác	6492
49	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010
50	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
51	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật	7210
52	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
53	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
54	Cho thuê xe có động cơ	7710
55	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
56	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	7740
57	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
58	Cung ứng lao động tạm thời	7820
59	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
60	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110



61	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
62	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
63	Hoạt động của các bệnh viện, trạm xá	8610
64	Hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng	8710
65	Hoạt động chăm sóc sức khoẻ người có công, người già và người tàn tật không có khả năng tự chăm sóc	8730
66	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
67	Hoạt động làm thuê công việc gia đình trong các hộ gia đình	9700
68	Hoạt động sản xuất các sản phẩm vật chất tự tiêu dùng của hộ gia đình	9810
69	Hoạt động sản xuất các sản phẩm dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình	9820

3. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị

Thông qua việc giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị tiến hành các thủ tục thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, chỉnh sửa điều lệ, công bố thông tin và các công việc liên quan khác theo quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

Trân trọng!

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VP.



NGUYỄN QUANG THẮNG

Số: 1210/2018/TB/ĐHDCĐ/CVN

THÔNG BÁO
THAM GIA ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ
ĐỂ BẦU BỔ SUNG VÀO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT
TRONG THỜI GIAN CÒN LẠI CỦA NHIỆM KỲ 2015 - 2020
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2018

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và các văn bản thi hành;
- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11, Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ Tài chính về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Vinam;

Mục tiêu:

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức, tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên thành công tốt đẹp và ổn định bộ máy quản lý hoạt động kinh doanh.

Theo nguyện vọng cá nhân, các ông/bà sau đã có đơn xin đề nghị được miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT, BKS:

- Đinh Thị Kim Dung – Thành viên HĐQT
- Nguyễn Thị Hà – Thành viên HĐQT
- Lương Mạnh Hà – Thành viên HĐQT
- Trần Việt Hải – Thành viên HĐQT
- Nguyễn Hồng Sơn – Trưởng Ban kiểm soát
- Nguyễn Thị Thu Hương – Thành viên Ban kiểm soát
- Nguyễn Thị Ngọc Vân – Thành viên Ban kiểm soát

Do đó, để chuẩn bị cho cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2018 của Công ty Cổ phần Vinam, Hội đồng quản trị Công ty xin thông báo tới các cổ đông Quy định cụ thể về việc ứng cử, đề cử ứng viên để bầu bổ sung vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2015-2020 theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty Cổ phần Vinam.

A. Điều kiện đề cử, ứng cử và tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát

I. Điều kiện đề cử, ứng cử và tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị

1. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT:

Theo quy định tại Điều 24 Điều lệ Công ty, thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn sau đây:



- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;
- Là cổ đông cá nhân sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông hoặc người khác có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành nghề kinh doanh chủ yếu của công ty. Hiểu biết pháp luật, có ý thức chấp hành pháp luật, có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, trung thành với lợi ích của Doanh nghiệp.

2. Điều kiện đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị

Theo các quy định hiện hành, thì điều kiện đề cử và ứng cử như sau:

- Các cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết **trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng** có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị như sau:
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 ứng viên.
 - Từ 10% đến dưới 30% được đề cử 02 ứng viên.
 - Từ 30% đến dưới 50% được đề cử 03 ứng viên.
 - Từ 50% đến dưới 65% được đề cử 04 ứng viên.
 - Từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

II. Điều kiện đề cử, ứng cử và tiêu chuẩn thành viên Ban Kiểm soát

1. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát:

Theo quy định tại Điều 36 Điều lệ Công ty, thành viên Ban kiểm soát phải có các tiêu chuẩn sau đây:

- Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;
- Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và người quản lý khác;
- Thành viên Ban kiểm soát không được giữ các chức vụ quản lý công ty; Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty.

2. Điều kiện đề cử, ứng cử thành viên Ban Kiểm soát

Theo các quy định hiện hành, thì điều kiện đề cử và ứng cử như sau:

- Các cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết **trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng** có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát như sau:
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 ứng viên.
 - Từ 10% đến dưới 30% được đề cử 02 ứng viên.
 - Từ 30% đến dưới 50% được đề cử 03 ứng viên.

- Từ 50% đến dưới 65% được đề cử 04 ứng viên.
- Từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

III. Quyền đề cử của Hội đồng quản trị

Căn cứ các quy định hiện hành, trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thông qua cổ đông/nhóm cổ đông đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên.

B. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng viên vào HĐQT/BKS

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào HĐQT/BKS bao gồm:

- Đơn xin ứng cử hoặc đề cử ứng cử viên vào HĐQT/BKS (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu);
- Bản sao CMND, hộ chiếu và các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn.
- Sao kê tài khoản để chứng minh thời gian nắm giữ liên tục tối thiểu 06 tháng theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty Cổ phần Vinam.

Quý cổ đông lưu ý: Người được đề cử, tự ứng cử vào chức danh thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật và Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Vinam về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề cử, ứng cử của mình.

Do vậy, HĐQT kính đề nghị Quý cổ đông hoặc nhóm cổ đông có đủ điều kiện theo quy định gửi hồ sơ đề cử, ứng cử bằng văn bản trực tiếp hoặc qua đường bưu điện về Công ty Cổ phần Vinam trước 16h ngày 26/10/2018 để hoàn thiện thủ tục theo quy định.

Nơi nhận hồ sơ đề cử, ứng cử

Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông – Công ty Cổ phần Vinam.

Địa chỉ: Số 23 ngõ 262B Nguyễn Trãi, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 0243 562 6614

Fax: 0243 5626613

Ngoài phong bì cần ghi rõ “Hồ sơ đề cử/ứng cử vào HĐQT, BKS”

Hà Nội, ngày 12 tháng 10 năm 2018



NGUYỄN QUANG THẮNG

CÔNG TY CP VINAM

Số: 1210/2018/TT/ĐHĐCĐ/CVN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 10 năm 2018

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

V/v: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ; Thông qua quy chế quản trị công ty.

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội khóa 13 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ban hành ngày 06/06/2017;
- Căn cứ Thông tư 95/2017/TT-BTC ban hành ngày 22/09/2017;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Vinam.

Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 06/06/2017 và Thông tư 95/2017/TT-BTC do Bộ tài chính ban hành ngày 22/09/2017, HĐQT đã rà soát lại Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Vinam và có đề xuất sửa đổi, bổ sung một số điều khoản cho phù hợp với các quy định hiện hành.

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Quy chế quản trị công ty và ủy quyền cho Người đại diện theo pháp luật của Công ty hoàn thiện, ký ban hành Điều lệ mới và Quy chế quản trị công ty.

Kính trình Đại hội xem xét!

Nơi nhận:

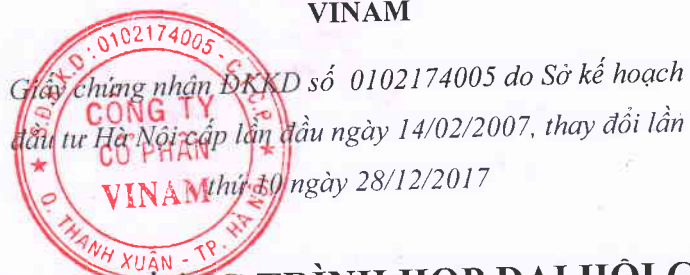
- Như trên;
- Lưu VP.



NGUYỄN QUANG THẮNG

CÔNG TY CỔ PHẦN
VINAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Hà Nội, ngày 12 tháng 10 năm 2018

CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG 2018

Thời gian tổ chức: 09h00 ngày 24/10/2018

Địa điểm tổ chức:

Thời gian	Nội dung
09:00-09:30	Đón khách và kiểm tra tư cách cổ đông: <ul style="list-style-type: none">○ Đón tiếp và đăng ký đại biểu;○ Phát tài liệu, thẻ biểu quyết cho cổ đông.
09:30 ÷ 09:45	Khai mạc Đại hội: <ul style="list-style-type: none">○ Tuyên bố khai mạc;○ Thông qua biên bản kiểm tra tư cách đại biểu và tuyên bố điều kiện tiến hành ĐHĐCD theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty;○ Giới thiệu Đoàn chủ tọa và Ban thư ký lên làm việc;○ Thông qua Chương trình họp và Quy chế làm việc của Đại hội;
09:45 ÷ 10:30	Thảo luận và thông qua biểu quyết các vấn đề của Đại Hội: <ul style="list-style-type: none">○ Tờ trình về sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị Công ty;○ Tờ trình về Thông qua chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm chức vụ Giám đốc;○ Tờ trình về ủy quyền cho HĐQT ký kết các Hợp đồng kinh tế lớn;○ Tờ về thay đổi địa chỉ trụ sở chính Công ty; bổ sung ngành nghề kinh doanh;○ Tờ trình miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;○ Tờ trình thông qua danh sách ứng viên để bầu bổ sung vào thành viên HĐQT, BKS;○ Thảo luận các vấn đề của Đại hội.
10:30 ÷ 10:45	<ul style="list-style-type: none">○ Tiến hành biểu quyết các nội dung của Đại hội○ Nghỉ giải lao
10:45 ÷ 11:30	Bế mạc Đại hội <ul style="list-style-type: none">○ Thư ký đại hội trình bày Biên bản họp và dự thảo Nghị quyết○ Đại hội biểu quyết thông qua biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCD;

Hà Nội, ngày 03 tháng 11 năm 2018

DỰ THẢO

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH 13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2015;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH 11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2007;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Vinam;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2018 của Công ty Cổ phần Vinam ngày 03/11/2018;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2018 của Công ty Cổ phần Vinam ngày 03/11/2018.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty (Tờ trình số/TT/2018/CVN kèm theo).

Điều 2: Thông qua Quy chế Quản trị Công ty.

Điều 3: Thông qua việc Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty.

Điều 4: Thông qua tờ trình ủy quyền cho Hội đồng quản trị ký kết các Hợp đồng có giá trị lớn (Tờ trình số/TT/2018/CVN kèm theo).

Điều 5: Thông qua việc thay đổi trụ sở chính Công ty:

Địa điểm trụ sở chính cũ: Số 23, ngõ 262B Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội

Địa điểm trụ sở chính mới:

Trong trường hợp việc đàm phán để thuê địa điểm trên không thành công, ĐHĐCĐ ủy quyền Hội đồng quản trị xem xét, quyết định việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính tại một địa điểm khác phù hợp.

Điều 6: Thông qua bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty (Tờ trình số/TT/2018/CVN kèm theo).

Điều 7: Thông qua việc miễn nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát sau:



7.1 Miễn nhiệm các Thành viên Hội đồng quản trị sau:

- Đinh Thị Kim Dung – Thành viên HĐQT
- Nguyễn Thị Hà – Thành viên HĐQT
- Lương Mạnh Hà – Thành viên HĐQT
- Trần Việt Hải – Thành viên HĐQT

7.2 Miễn nhiệm các Thành viên Ban kiểm soát sau:

- Nguyễn Hồng Sơn – Trưởng Ban kiểm soát
- Nguyễn Thị Thu Hương – Thành viên Ban kiểm soát
- Nguyễn Thị Ngọc Vân – Thành viên Ban kiểm soát

Điều 8: Thông qua việc bầu bổ sung 04 thành viên HĐQT, 03 thành viên Ban kiểm soát trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2015-2020.

Điều 9: Thông qua việc bầu bổ sung HĐQT, Ban kiểm soát như sau:

9.1 Bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị :

- – Thành viên HĐQT
- – Thành viên HĐQT
- – Thành viên HĐQT
- – Thành viên HĐQT

9.2 Bầu bổ sung Thành viên Ban kiểm soát :

- – Trưởng Ban kiểm soát
- – Thành viên Ban kiểm soát
- – Thành viên Ban kiểm soát

Điều 10. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày được thông qua. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- UBCKNN (thay b/c);
- HNX, VSD (thay b/c);
- HĐQT, BKS, Ban GD (đề t/h);
- Các cổ đông công ty;
- Lưu VT, HĐQT.



NGUYỄN QUANG THẮNG

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2018



PHIẾU BIỂU QUYẾT 2

Thông qua các nội dung của Đại hội

1	Họ tên cổ đông/người được ủy quyền:						
2	Mã số cổ đông:						
3	Số cổ phần sở hữu:						
STT	Các nội dung cần được thông qua	Biểu quyết					
1	Thông qua việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty	Đồng ý	<input type="checkbox"/>	Không đồng ý	<input type="checkbox"/>	Không ý kiến	<input type="checkbox"/>
2	Thông qua Quy chế quản trị Công ty	Đồng ý	<input type="checkbox"/>	Không đồng ý	<input type="checkbox"/>	Không ý kiến	<input type="checkbox"/>
3	Thông qua chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc công ty	Đồng ý	<input type="checkbox"/>	Không đồng ý	<input type="checkbox"/>	Không ý kiến	<input type="checkbox"/>
4	Thông qua tờ trình ủy quyền cho HĐQT ký kết các Hợp đồng có giá trị lớn	Đồng ý	<input type="checkbox"/>	Không đồng ý	<input type="checkbox"/>	Không ý kiến	<input type="checkbox"/>
5	Thông qua việc thay đổi trụ sở chính công ty	Đồng ý	<input type="checkbox"/>	Không đồng ý	<input type="checkbox"/>	Không ý kiến	<input type="checkbox"/>
6	Thông qua bổ sung ngành nghề kinh doanh	Đồng ý	<input type="checkbox"/>	Không đồng ý	<input type="checkbox"/>	Không ý kiến	<input type="checkbox"/>

Hà Nội, ngày 03 tháng 11 năm 2018

Cổ đông/Người được ủy quyền

(Ký và ghi rõ họ tên)

DỰ THẢO QUY CHẾ QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số .../2018/CVN/QĐ-DHĐCĐ ngày 03 tháng 11 năm 2018 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Vinam)

Chương I: Quy định chung

Điều 1. Ý nghĩa và phạm vi điều chỉnh

Quy chế này được xây dựng theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát và cán bộ quản lý của công ty.

Quy chế này cũng là cơ sở để đánh giá việc thực hiện quản trị công ty của Công ty Cổ phần Vinam.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ

1. Những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a. “Quản trị công ty” là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến công ty. Các nguyên tắc quản trị công ty bao gồm:
 - Đảm bảo một cơ cấu quản trị hiệu quả;
 - Đảm bảo quyền lợi của cổ đông ;
 - Đối xử công bằng giữa các cổ đông;
 - Đảm bảo vai trò của những người có quyền lợi liên quan đến công ty;
 - Minh bạch trong hoạt động của công ty;
 - Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát lãnh đạo và kiểm soát công ty có hiệu quả.
- b. “Công ty” là Công ty Cổ phần Vinam;
- c. “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định trong Khoản 34 Điều 6 của Luật Chứng khoán;
- d. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.
- e. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập là thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng các điều kiện sau:
 - Là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành và không phải là người có liên quan với Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
 - Không phải là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó Giám đốc của các công ty con, công ty liên kết, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát;

- Không phải là cổ đông lớn hoặc người đại diện của cổ đông lớn hoặc người có liên quan của cổ đông lớn của công ty;
 - Không làm việc tại các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn pháp luật, kiểm toán cho công ty trong hai (02) năm gần nhất;
 - Không phải là đối tác hoặc người liên quan của đối tác có giá trị giao dịch hàng năm với công ty chiếm từ ba mươi phần trăm (30%) trở lên tổng doanh thu hoặc tổng giá trị hàng hoá, dịch vụ mua vào của công ty trong hai (02) năm gần nhất.
2. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

CHƯƠNG II: Cổ đông và Đại hội đồng cổ đông

Điều 3. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt là:
 - a. Quyền tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ và được ghi trong sổ cổ đông của công ty, trừ một số trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Quyền được đối xử công bằng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được công bố đầy đủ cho cổ đông và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - c. Quyền được thông báo đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của công ty;
 - d. Quyền và trách nhiệm tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;
 - e. Quyền được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần trong công ty.

Công ty không được hạn chế cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông, đồng thời phải tạo điều kiện cho cổ đông thực hiện việc uỷ quyền đại diện tham gia Đại hội đồng cổ đông khi cổ đông có yêu cầu.

2. Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trong trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông, quyết định của Hội đồng quản trị vi phạm pháp luật hoặc vi phạm những quyền lợi cơ bản của cổ đông theo quy định của pháp luật, cổ đông có quyền đề nghị hủy quyết định đó theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định. Trường hợp các quyết định vi phạm pháp luật gây tổn hại tới công ty, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành phải đền bù cho công ty theo trách nhiệm của mình. Cổ đông có quyền yêu cầu công ty bồi thường tổn thất theo quy định của pháp luật.
3. Cổ đông có quyền từ chối quyền ưu tiên mua trước cổ phần mới chào bán. Điều này được nêu rõ trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
4. Công ty có trách nhiệm xây dựng cơ cấu quản trị công ty hợp lý, xây dựng hệ thống liên lạc hiệu quả với các cổ đông để đảm bảo:
 - a. Cổ đông thực hiện đầy đủ các quyền theo pháp luật và Điều lệ công ty quy định;
 - b. Cổ đông được đối xử công bằng.

5. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu nó các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được công bố đầy đủ cho cổ đông và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 4. Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty

1. Công ty xây dựng Điều lệ Công ty theo Điều lệ mẫu do Bộ Tài chính quy định.
2. Công ty có trách nhiệm xây dựng và ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Quy chế nội bộ về quản trị công ty gồm các nội dung chủ yếu sau:
 - a. Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Trình tự và thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
 - c. Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị;
 - d. Trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý cấp cao;
 - e. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc;
 - f. Quy định về đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý;

Điều 5. Những vấn đề liên quan đến cổ đông lớn

1. Hội đồng quản trị của công ty xây dựng một cơ chế liên lạc thường xuyên với các cổ đông lớn.
2. Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây tổn hại đến các quyền và lợi ích của công ty và của các cổ đông khác.
3. Cổ đông lớn có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Hợp Đại hội đồng cổ đông thường niên, bất thường

1. Công ty phải xây dựng và công bố trên trang thông tin điện tử của công ty quy định về trình tự, thủ tục triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, gồm các nội dung chính sau:
 - a. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Cách thức bỏ phiếu;
 - e. Cách thức kiểm phiếu, đối với những vấn đề nhạy cảm và nếu cổ đông có yêu cầu, Công ty phải chỉ định tổ chức độc lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu;
 - f. Thông báo kết quả kiểm phiếu;
 - g. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - h. Lập biên bản Đại hội đồng cổ đông;
 - i. Thông báo quyết định Đại hội đồng cổ đông ra công chúng;
 - j. Các vấn đề khác.
2. Công ty phải tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục về triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và các quy định nội bộ của công ty. Công ty phải công bố thông tin về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu năm (05) ngày trước ngày chốt danh sách. Công ty không được hạn chế cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông, phải tạo điều kiện cho cổ đông thực hiện việc uỷ quyền đại diện tham gia Đại

hội đồng cổ đông hoặc bỏ phiếu bằng thư bảo đảm khi cổ đông có yêu cầu. Công ty phải hướng dẫn thủ tục ủy quyền và lập giấy ủy quyền cho các cổ đông theo quy định.

3. Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập Đại hội đồng cổ đông sắp xếp chương trình nghị sự, bố trí địa điểm và thời gian hợp lý để thảo luận và biểu quyết từng vấn đề trong chương trình họp Đại hội đồng cổ đông.
4. Công ty phải cố gắng tối đa trong việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham gia vào các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách tốt nhất, bao gồm hướng dẫn cổ đông bỏ phiếu từ xa, biểu quyết thông qua họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.
5. Hàng năm Công ty phải tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Việc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
6. Công ty quy định trong Điều lệ công ty hoặc trong các quy định nội bộ các nguyên tắc, nội dung, trình tự, thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản, Công ty phải đảm bảo gửi, công bố đầy đủ tài liệu và đảm bảo thời gian hợp lý cho các cổ đông xem xét tài liệu trước khi gửi phiếu biểu quyết như trường hợp tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 7. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông

Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông phải tối thiểu có các nội dung sau:

- Đánh giá tình hình hoạt động của công ty trong năm tài chính;
- Hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị;
- Kết quả giám sát đối với Giám đốc;
- Kết quả giám sát đối với các cán bộ quản lý;
- Các kế hoạch dự kiến trong tương lai.

Điều 8. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông

Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông phải tối thiểu có các nội dung sau:

- Hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát;
- Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các quyết định của Ban kiểm soát;
- Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty;
- Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Giám đốc, và các cán bộ quản lý;
- Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, và cổ đông.

Chương II: Thành viên Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị

Điều 9. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị (trong trường hợp đã xác định được trước các ứng viên) được công bố tối thiểu bảy (07) ngày trước ngày triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu bao gồm:
 - Họ tên, ngày tháng năm sinh;
 - Trình độ chuyên môn;

- Quá trình công tác;
 - Tên các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
 - Các lợi ích có liên quan tới công ty (nếu có);
 - Các thông tin khác (nếu có).
2. Các ứng viên Hội đồng quản trị có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.
 3. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
 4. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Việc đề cử ứng viên Hội đồng quản trị mà các cổ đông sau khi gộp số quyền biểu quyết có quyền đề cử phải tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty
 5. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng viên Hội đồng quản trị được công bố rõ ràng và được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.
 6. Công ty quy định và hướng dẫn cụ thể cho cổ đông việc bỏ phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị theo phương thức dồn phiếu.

Điều 10. Tư cách thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị là những người mà pháp luật và Điều lệ công ty không cấm làm thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của công ty.
Điều lệ Công ty có thể quy định tiêu chuẩn của thành viên Hội đồng quản trị, nhưng các tiêu chuẩn đó không được vi phạm các quyền cơ bản của cổ đông.
2. Để đảm bảo có sự tách biệt giữa vai trò giám sát và điều hành công ty, công ty cần hạn chế thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức vụ trong bộ máy điều hành của công ty.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức Giám đốc trừ khi việc kiêm nhiệm này được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Điều 11. Thành phần Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Cơ cấu Hội đồng quản trị cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính và lĩnh vực hoạt động kinh doanh của công ty.
2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên kiêm điều hành và các thành viên độc lập, trong đó tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập
3. Trọng trường hợp một thành viên bị mất tư cách thành viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, bị cách chức hoặc vì một lý do nào đó không thể tiếp tục làm thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác thay thế. Thành viên Hội đồng

quản trị thay thế trong trường hợp này phải được biểu quyết thông qua tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

4. Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của trên năm (05) công ty khác, trừ trường hợp là thành viên Hội đồng quản trị của các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế hoặc là người đại diện của công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán

Điều 12. Trách nhiệm và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì quyền lợi tối cao của cổ đông và của công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận.
4. Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm công bố cho công ty các khoản thù lao mà họ nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác mà họ là người đại diện phần vốn góp của công ty.
5. Các thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan khi thực hiện mua hay bán cổ phần của công ty phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán và thực hiện công bố thông tin về việc mua bán này theo quy định của pháp luật.
6. Công ty có thể mua bảo hiểm trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Tuy nhiên, bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 13. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan
2. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trước các cổ đông về hoạt động của Công ty. Công ty xây dựng cơ cấu quản trị công ty đảm bảo Hội đồng quản trị có thể thực thi nhiệm vụ theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
3. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm đảm bảo hoạt động của công ty tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và quan tâm tới lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến công ty.
4. Hội đồng quản trị xây dựng các quy định về trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị gồm các nội dung chủ yếu sau:
 - a. Trình tự và thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị:
 - Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị;
 - Cách thức đề cử và ứng cử người vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị của các nhóm cổ đông có đủ tiêu chuẩn đề cử theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
 - Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị;
 - Các trường hợp miễn nhiệm hay bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.
 - Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.
 - b. Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị:
 - Thông báo họp Hội đồng quản trị (gồm chương trình họp, thời gian, địa điểm, các tài liệu liên quan, và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng quản trị không thể dự họp);

- Điều kiện hiệu lực của cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - Cách thức biểu quyết;
 - Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị;
 - Ghi biên bản họp Hội đồng quản trị;
 - Thông qua biên bản họp Hội đồng quản trị;
 - Thông báo nghị quyết Hội đồng quản trị.
5. Hội đồng quản trị xây dựng các quy định về trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý cấp cao và quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Ban Giám đốc và Ban kiểm soát, gồm các nội dung chính sau đây:
- a. Trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý cấp cao:
 - Các tiêu chuẩn để lựa chọn cán bộ quản lý cấp cao;
 - Việc bổ nhiệm cán bộ quản lý cấp cao;
 - Ký hợp đồng lao động với cán bộ quản lý cấp cao;
 - Các trường hợp miễn nhiệm cán bộ quản lý cấp cao;
 - Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý cấp cao.
 - b. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc:
 - Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc.
 - Thông báo nghị quyết của Hội đồng quản trị cho Ban Giám đốc và Ban kiểm soát.
 - Các trường hợp Giám đốc và đa số thành viên Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị;
 - Báo cáo của Ban Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao.
 - Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Ban Giám đốc.
 - Các vấn đề Ban Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.
 - Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban kiểm soát và các thành viên Ban Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nói trên.
6. Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng cơ chế đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý.
7. Hội đồng quản trị có trách nhiệm lập và báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 7 Quy chế này.

Điều 14. Họp Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị tổ chức họp theo đúng trình tự được quy định tại Điều lệ công ty. Việc tổ chức họp Hội đồng quản trị, chương trình họp và các tài liệu liên quan được thông báo trước cho các thành viên Hội đồng quản trị theo đúng thời hạn quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và các thành viên Hội đồng quản trị tham gia vào phiên họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lưu giữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 15. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị cần thành lập các tiểu ban để hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị, bao gồm tiểu ban chính sách phát triển, tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng và các tiểu ban đặc biệt khác theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
2. Tiểu ban nhân sự và tiểu ban lương thưởng phải có ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị độc lập làm trưởng ban.
3. Hội đồng quản trị quy định chi tiết về việc thành lập, trách nhiệm của các tiểu ban và trách nhiệm của từng thành viên.
4. Trường hợp các công ty không thành lập các tiểu ban thì Hội đồng quản trị cử thành viên Hội đồng quản trị độc lập phụ trách riêng về từng vấn đề như lương thưởng, nhân sự.

Điều 16. Thư ký công ty

1. Để hỗ trợ cho hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả, Hội đồng quản trị phải chỉ định ít nhất một người làm thư ký công ty. Thư ký công ty phải là người có hiểu biết về pháp luật. Thư ký công ty không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán hiện đang kiểm toán công ty.
2. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký công ty bao gồm:
 - Tổ chức các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo lệnh của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
 - Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - Làm biên bản các cuộc họp;
 - Đảm bảo các Nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp;
 - Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
3. Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 17. Thù lao của Hội đồng quản trị

1. Thù lao của Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông thông qua hàng năm và công bố rõ ràng cho cổ đông.
2. Thù lao của Hội đồng quản trị được liệt kê đầy đủ trong Thuyết minh báo cáo tài chính được kiểm toán hàng năm.
3. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh trong bộ máy điều hành của công ty và các công ty con thì thù lao được công bố phải bao gồm các khoản lương, thưởng gắn với chức danh điều hành và các khoản thù lao khác.
4. Thù lao, các khoản lợi ích khác cũng như chi phí mà công ty đã thanh toán cho các thành viên Hội đồng quản trị được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của công ty.

Chương III: Thành viên Ban kiểm soát và Ban kiểm soát

Điều 18. Tư cách thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát không là những người mà pháp luật và Điều lệ công ty cấm làm thành viên Ban kiểm soát. Thành viên Ban kiểm soát phải là người có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm. Thành viên Ban kiểm soát có thể không phải là cổ đông của công ty.
2. Thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty.

Điều 19. Thành phần Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là năm (05) người. Trong Ban kiểm soát có ít nhất một thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.
2. Trưởng Ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán.

Điều 20. Quyền tiếp cận thông tin và tính độc lập của thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận với tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của công ty. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cán bộ quản lý phải cung cấp các thông tin theo yêu cầu của các thành viên Ban kiểm soát.
2. Công ty xây dựng cơ chế nhằm hỗ trợ thành viên Ban kiểm soát hoạt động và thực thi nhiệm vụ một cách có hiệu quả theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 21. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước cổ đông của công ty về các hoạt động giám sát của mình. Ban kiểm soát có trách nhiệm giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hành động của thành viên Hội đồng quản trị, hoạt động của thành viên Ban Giám đốc, cán bộ quản lý công ty, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và cổ đông, và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của công ty và cổ đông.
2. Ban kiểm soát họp ít nhất hai lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ như những tài liệu quan trọng của công ty nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát đối với các nghị quyết của Ban kiểm soát.
3. Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Giám đốc, thành viên kiểm toán nội bộ và thành viên kiểm toán độc lập tham gia và trả lời các vấn đề mà Ban kiểm soát quan tâm.
4. Trường hợp Ban kiểm soát phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả. Sau thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày ra thông báo nêu trên, nếu người có hành vi vi phạm không chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả, Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo trực tiếp với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về vấn đề này.
5. Ban kiểm soát có quyền lựa chọn và đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty.
6. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 8 Quy chế này.

Điều 22. Thù lao của Ban kiểm soát

Hàng năm các thành viên Ban kiểm soát được hưởng thù lao cho việc thực hiện nghĩa vụ của Ban kiểm soát. Việc tính số thù lao mà các thành viên Ban kiểm soát được hưởng phải rõ ràng, minh bạch và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tổng số thù lao thanh toán cho Ban kiểm soát được công bố trong báo cáo thường niên của công ty và cho cổ đông.

Chương IV: Ngăn ngừa xung đột lợi ích và giao dịch với các bên có quyền lợi liên quan đến công ty

Điều 23. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, cán bộ quản lý khác phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người liên quan tới các thành viên này không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho công ty vì mục đích cá nhân; không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan tới thành viên đó theo quy định của pháp luật. Công ty phải thực hiện công bố thông tin về nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc nghị quyết Hội đồng quản trị thông qua các giao dịch nêu trên trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ trên trang thông tin điện tử của công ty và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
4. Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới thành viên nêu trên, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
5. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với các giao dịch mà thành viên đó hoặc người có liên quan đến thành viên đó tham gia, bao gồm các giao dịch mà lợi ích vật chất hay phi vật chất của thành viên Hội đồng quản trị đó chưa được xác định. Các giao dịch nêu trên phải được công bố trong Báo cáo thường niên của công ty.
6. Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan
7. Công ty quy định về đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý bao gồm các nội dung chính sau đây:
 - Xây dựng các tiêu chuẩn đánh giá.
 - Xây dựng hệ thống khen thưởng và kỷ luật
 - Tổ chức bộ máy đánh giá, khen thưởng và kỷ luật.
 - Tổ chức thực hiện.

Điều 24. Giao dịch với người có liên quan

1. Khi tiến hành giao dịch với những người có liên quan, công ty phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện. Nội dung hợp đồng phải rõ ràng, cụ thể. Các điều khoản ký kết, bổ sung sửa đổi, thời hạn hiệu lực, giá cả cũng như căn cứ xác định giá cả của hợp đồng phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật.
2. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những người có liên quan can thiệp vào hoạt động của công ty và gây tổn hại cho lợi ích của công ty thông qua việc độc quyền các kênh mua và bán, lũng đoạn giá cả.
3. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của công ty. Công ty không được cung cấp những đảm bảo về tài chính cho các cổ đông và những người có liên quan.

Điều 25. Đảm bảo quyền hợp pháp của những người có quyền lợi liên quan đến công ty

1. Công ty phải tôn trọng quyền lợi hợp pháp của những người có quyền lợi liên quan đến công ty bao gồm ngân hàng, chủ nợ, người lao động, người tiêu dùng, nhà cung cấp, cộng đồng và những người khác có quyền lợi liên quan đến công ty.
2. Công ty cần hợp tác tích cực với những người có quyền lợi liên quan đến công ty thông qua việc:
 - a. Cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết cho ngân hàng và chủ nợ để giúp họ đánh giá về tình hình hoạt động và tài chính của công ty và đưa ra quyết định;
 - b. Khuyến khích họ đưa ra ý kiến về tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và các quyết định quan trọng liên quan tới lợi ích của họ thông qua liên hệ trực tiếp với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát.
3. Công ty phải quan tâm tới các vấn đề về phúc lợi, bảo vệ môi trường, lợi ích chung của cộng đồng, và trách nhiệm xã hội của công ty.

Chương V: Đào tạo về quản trị công ty

Điều 26. Đào tạo về quản trị công ty

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, Giám đốc, Phó Giám đốc công ty cần tham gia các khóa đào tạo cơ bản về quản trị công ty do các cơ sở đào tạo có chương trình đào tạo tập huấn liên quan đến quản trị công ty tổ chức.

Chương VI: Công bố thông tin và minh bạch

Điều 27. Công bố thông tin thường xuyên

1. Công ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị công ty cho cổ đông và công chúng. Thông tin và cách thức công bố thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Ngoài ra, công ty phải công bố kịp thời và đầy đủ các thông tin khác nếu các thông tin đó có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng khoán và ảnh hưởng đến quyết định của cổ đông và nhà đầu tư.



- Việc công bố thông tin được thực hiện theo những phương thức nhằm đảm bảo cổ đông và công chúng đầu tư có thể tiếp cận một cách công bằng và đồng thời. Ngôn từ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho cổ đông và công chúng đầu tư.

Điều 28. Công bố thông tin về tình hình quản trị công ty

- Công ty phải công bố thông tin về tình hình quản trị công ty trong các kỳ Đại hội đồng cổ đông hàng năm, trong báo cáo thường niên của công ty, tối thiểu phải bao gồm những thông tin sau:
 - Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
 - Hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
 - Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành;
 - Hoạt động của các tiểu ban của Hội đồng quản trị;
 - Những kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty;
 - Thù lao và chi phí cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Giám đốc và thành viên Ban kiểm soát;
 - Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, cổ đông lớn và các giao dịch khác của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát và những người liên quan tới các đối tượng nói trên;
 - Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát đã tham gia đào tạo về quản trị công ty;
 - Những điểm chưa thực hiện theo quy định của Quy chế, nguyên nhân và giải pháp.
- Công ty có nghĩa vụ báo cáo định kỳ sáu (06) tháng và công bố thông tin về tình hình quản trị công ty theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 29. Trách nhiệm về báo cáo và công bố thông tin của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc

Ngoài các trách nhiệm theo quy định tại Điều 23 Thông tư này, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc có trách nhiệm báo cáo và công bố thông tin về giao dịch trong các trường hợp sau:

- Các giao dịch giữa công ty với công ty mà các thành viên nêu trên là thành viên sáng lập hoặc là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc trong thời gian ba (03) năm trước.
- Các giao dịch giữa công ty với công ty trong đó người liên quan của các thành viên nêu trên là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc cổ đông lớn.
- Các giao dịch có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với các thành viên nêu trên.

Điều 30. Tổ chức công bố thông tin

- Công ty tổ chức công bố thông tin gồm một số nội dung chủ yếu sau:
 - Xây dựng ban hành các quy định về công bố thông tin theo quy định tại Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn;
 - Đồng thời bổ nhiệm ít nhất một cán bộ chuyên trách về công bố thông tin.
- Cán bộ chuyên trách công bố thông tin có thể là Thư ký công ty hoặc một cán bộ quản lý kiêm nhiệm.
- Cán bộ chuyên trách công bố thông tin phải là người:
 - Có kiến thức kế toán, tài chính, có kỹ năng nhất định về tin học;
 - Công khai tên, số điện thoại làm việc để các cổ đông có thể dễ dàng liên hệ;

- c. Có đủ thời gian để thực hiện chức trách của mình, đặc biệt là việc liên hệ với các cổ đông, ghi nhận những ý kiến của các cổ đông, định kỳ công bố trả lời ý kiến của các cổ đông và các vấn đề quản trị công ty theo quy định;
- d. Chịu trách nhiệm về công bố các thông tin của công ty với công chúng đầu tư theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Chương VII: Chế độ báo cáo, giám sát và xử lý vi phạm

Điều 31. Báo cáo

Định kỳ hàng năm, công ty phải có nghĩa vụ báo cáo và công bố thông tin về việc thực hiện quản trị công ty theo quy định của Quy chế với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 32. Giám sát

Các cá nhân và tổ chức liên quan và các cổ đông công ty phải chịu sự giám sát về quản trị công ty của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 33. Xử lý vi phạm

Công ty vi phạm hoặc không thực hiện quy định tại quy chế này mà không công bố thông tin và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định tại các Điều 27, Điều 28 và Điều 31 Quy chế này sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại nghị định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Chương VIII: Sửa đổi và bổ sung Quy chế

Điều 34. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

1. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết định thông qua.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này, thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Chương IX: Ngày hiệu lực

Điều 35. Ngày hiệu lực

1. Quy chế này gồm X chương 35 điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Vinam nhất trí thông qua ngày 03 tháng 11 năm 2018 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của bản Quy chế này.
2. Quy chế này là duy nhất và chính thức của Công ty.



NGUYỄN QUANG THẮNG

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Số 23, ngõ 262B Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội



GIẤY ỦY QUYỀN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2018

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Tên cổ đông (Tổ chức/cá nhân):

CMND số/Hộ chiếu/GĐKKD số: . cấp ngày: tại.....

Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức):.....

Số CMTND: cấp ngày tại

Địa chỉ :.....Điện thoại:.....Fax:.....

Số cổ phần sở hữu ⁽¹⁾: Cổ phần

Tôi/Chúng tôi đồng ý ủy quyền cho người có tên dưới đây thay mặt tổ chức tham dự và biểu quyết các vấn đề có liên quan tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2018 vào ngày của Công ty Cổ phần Vinam.

Thông tin người được ủy quyền:

STT	Họ tên	Số CMND, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Số lượng cổ phần được ủy quyền	Chữ ký của người được ủy quyền

Hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị có tên dưới đây (vui lòng đánh dấu vào thành viên mà Quý cổ đông ủy quyền)

Ông Nguyễn Quang Thắng - Chủ tịch HĐQT

Tôi/Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ của Công ty Cổ phần Vinam, đồng thời cam kết không đưa ra bất cứ một khiếu nại, kiện cáo gì đối với Công ty.

Lưu ý: Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian diễn ra cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2018. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người thứ ba.

....., ngày.....tháng.....năm 2018

CỔ ĐÔNG ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu là tổ chức)

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu là tổ chức)

⁽¹⁾ : Số cổ phần sở hữu theo danh sách cổ đông tại ngày chốt 09/10/2018



ĐƠN ỨNG CỬ
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP VINAM

Tôi tên là:.....

CMND số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành.....

Hiện đang sở hữu:..... cổ phần (Bằng chữ:.....)

và đại diện sở hữu:..... cổ phần (Bằng chữ:.....)

Thời gian nắm giữ cổ phiếu Công ty Cổ phần VINAM đến ngày 09/10/2018 là: tháng

Đề nghị Đại hội đồng Cổ đông của CVN cho tôi được đăng ký tham gia ứng cử vào Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát của CVN trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2015-2020 để tiến hành bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2018.

Nếu được các Cổ đông tin nhiệm bầu làm thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát, tôi sẽ đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của CVN.

Tôi xin cam đoan những nội dung khai trên là đúng sự thật. Nếu sai, tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Trân trọng cảm ơn!

Tài liệu kèm theo:

- Bản sao CMND, Hộ khẩu, bằng cấp.
- Sơ yếu lý lịch.
- Tài liệu chứng minh thời gian nắm giữ liên tục tối thiểu 06 tháng theo quy định.

....., ngày tháng..... năm 2018

Cổ đông

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Hà Nội, ngày 12 tháng 10 năm 2018

QUY CHẾ BẦU CỬ

THÀNH VIÊN HĐQT/BKS TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2018 CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014 số 68/2014/QH13 được Quốc hội khóa 13 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội khóa 11 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Thông tư 121/2012/TT – BTC ngày 26/07/2012 của Bộ Tài chính quy định về quản trị Công ty áp dụng cho các Công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vinam.

Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2018 Công ty Cổ phần Vinam tiến hành bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị (HĐQT) và Ban Kiểm soát (BKS) trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2015 - 2020 theo các nội dung dưới đây:

ĐIỀU 1: Đối tượng thực hiện bầu cử

- Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông chốt ngày 09/10/2018).

ĐIỀU 2: Nguyên tắc bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

1. Mỗi cổ đông (hoặc người đại diện ủy quyền) tham dự sẽ được phát một phiếu bầu cử. Trên phiếu bầu sẽ bao gồm các thông tin sau: Tên cổ đông/đại diện cổ đông; Số cổ phần; Tổng số phiếu bầu.
2. Điều kiện trúng cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát
 - Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
 - Trong trường hợp có nhiều ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau thì người nào sở hữu hoặc đại diện nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Trường hợp số cổ phần đại diện hoặc sở hữu ngang nhau, Đại hội đồng cổ đông tiến hành bầu tiếp lần 2 và chỉ bầu tiếp trong số các ứng cử viên có tổng số phiếu bầu đạt được bằng nhau và số cổ phần đại diện hoặc sở hữu ngang nhau.
 - Nếu bầu cử không đủ số thành viên Hội đồng quản trị và/hoặc Ban kiểm soát thì Đại hội sẽ tiến hành bầu cử tiếp lần 2 trong số những ứng cử viên còn lại. Nếu sau khi bầu lần 2 vẫn chưa đủ thì Đại hội sẽ biểu quyết bầu lại lần 3 hoặc đề khuyết thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và bầu bổ sung trong kỳ họp Đại hội tiếp theo theo quyết định của Chủ tọa Đại hội.

ĐIỀU 3: Quy chế bầu cử



➤ Cổ đông có quyền dùng phiếu bầu cử của mình hay được ủy quyền để bầu chọn hay không bầu chọn thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

➤ Cổ đông bầu cử bằng cách:

- **Phương thức bầu cử: bầu dồn phiếu.** Theo đó, tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông bằng tổng số cổ phần có quyền biểu quyết nhân (x) với số lượng thành viên được bầu Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.

Trong đó: Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết bao gồm: Tổng số cổ phần sở hữu và Tổng số cổ phần được ủy quyền (nếu có)

Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên hoặc chỉ bầu một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên, phần phiếu bầu còn lại có thể không bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào.

- **Ví dụ bầu HĐQT:**

Cổ đông sở hữu 1.000 cổ phần khi tham gia bầu cử để chọn ra 04 (bốn) thành viên Hội đồng quản trị sẽ có tổng số phiếu bầu tương ứng là $1.000 \times 4 = 4.000$ phiếu bầu. Cổ đông có thể thực hiện bầu cụ thể theo các cách sau:

- *Cổ đông có thể bầu cho 04 (bốn) ứng viên với số phiếu bầu bằng nhau là 1.000 phiếu/ứng viên;*
- *Hoặc có thể bầu cho ứng viên A là 1.000 phiếu bầu, ứng viên B là 500 phiếu bầu, ứng viên C là 2.000 phiếu bầu, số còn lại là 500 phiếu bầu không dùng để bầu cho bất cứ ứng cử viên nào.*

- **Ví dụ bầu Ban kiểm soát:**

Cổ đông sở hữu 1.000 cổ phần khi tham gia bầu cử để chọn ra 03 (ba) thành viên Ban kiểm soát sẽ có tổng số phiếu bầu tương ứng là $1.000 \times 3 = 3.000$ phiếu bầu. Cổ đông có thể thực hiện bầu cụ thể theo các cách sau:

- *Cổ đông có thể bầu cho ứng viên A là 3.000 phiếu bầu. Như vậy, các ứng viên còn lại không nhận được phiếu bầu nào;*
- *Hoặc có thể bầu cho ứng viên A là 800 phiếu bầu, ứng viên B là 1.000 phiếu bầu, số còn lại là 1.200 phiếu bầu không dùng để bầu cho bất cứ ứng cử viên nào.*

- **Theo nguyên tắc trên, có thể một ứng cử viên có số phiếu bầu lớn hơn 100%**

ĐIỀU 4: Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

1. Phiếu bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát có dấu treo của Công ty Cổ phần Vinam.
2. Mỗi cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền sẽ được phát 01 (một) phiếu bầu cử.
3. Phiếu bầu cử hợp lệ: Phải đảm bảo đồng thời các yêu cầu sau:
 - Là phiếu bầu do Ban tổ chức phát ra, có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Vinam;
 - Phiếu bầu có tổng số phiếu bầu không vượt quá tổng số phiếu được bầu;
 - Số lượng thành viên Hội đồng quản trị được bầu tối đa là 04 người;
 - Số lượng thành viên Ban kiểm soát được bầu tối đa là 03 người;
 - Không thuộc trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này.
4. Phiếu bầu không hợp lệ:
 - Phiếu không phải là phiếu do Ban bầu cử phát;

- Phiếu không theo mẫu quy định, không có dấu của Công ty;
- Phiếu gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thông nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị/BKS được bầu vượt quá số lượng cần bầu;
- Phiếu có tổng số quyền biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền biểu quyết của cổ đông đó sở hữu/được ủy quyền.

ĐIỀU 5: Ban kiểm phiếu, Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

➤ **Ban kiểm phiếu**

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT/BKS;

➤ **Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu**

- Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi có hiệu lệnh của chủ tọa cuộc họp và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay tại cuộc họp sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và công bố toàn văn trước Đại hội.

ĐIỀU 6: Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số và tỉ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào HĐQT/BKS;
- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

ĐIỀU 7: Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp.

Quy chế này gồm có 07 điều và được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông để biểu quyết thông qua.



NGUYỄN QUANG THẮNG

Hà Nội, ngày 12 tháng 10 năm 2018

DỰ THẢO

QUY CHẾ LÀM VIỆC

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) bất thường năm 2018 của Công ty Cổ phần Vinam, đồng thời hướng dẫn cho cổ đông tham gia Đại hội và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền, Ban Tổ chức ĐHCĐ bất thường năm 2018 xin báo cáo ĐHCĐ thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

I. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI:

1. Cổ đông và/hoặc người đại diện khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức đại hội quy định;
2. Không hút thuốc lá trong Phòng Đại hội;
3. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông.

II. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI:

1. Nguyên tắc:

1.1. Đối với các vấn đề liên quan đến tính hợp lệ của Đại hội

- Các vấn đề trong chương trình họp của Đại hội bao gồm: Thông qua danh sách Ban Chủ tọa, Ban Thư ký đại hội, Ban Kiểm phiếu, báo cáo của Ban kiểm tra tư cách cổ đông, thông qua chương trình nghị sự và quy chế làm việc của Đại hội, quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên HĐQT, BKS sẽ phải được ĐHCĐ biểu quyết thông qua Thẻ biểu quyết của tất cả cổ đông và/hoặc Đại diện.
- Thẻ biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho Cổ đông tại ngày Đại hội. Mỗi cổ đông được cấp một Thẻ biểu quyết. Trên thẻ biểu quyết ghi rõ Mã số cổ đông¹, Số CMND/ Hộ chiếu/ĐKKD, Họ và tên, Số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

1.2. Đối với các vấn đề liên quan đến nội dung của chương trình nghị sự

- Các vấn đề trong chương trình họp của Đại hội bao gồm: Thông qua các tờ trình của HĐQT sẽ phải được ĐHCĐ thảo luận và lấy biểu quyết thông qua phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông và/hoặc Đại diện.
- Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho Cổ đông và/hoặc Đại diện tại ngày Đại hội. Mỗi cổ đông được cấp một phiếu biểu quyết.

2. Phương thức biểu quyết:

2.1. Đối với các vấn đề liên quan đến tính hợp lệ của Đại hội

- Cổ đông và/hoặc Đại diện cổ đông biểu quyết (đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến) bằng

¹ Mã số cổ đông do CVN cấp cho từng cổ đông theo danh sách chốt tại ngày 09/10/2018

cách trực tiếp giờ Thẻ biểu quyết tại Đại hội;

- Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, các cổ đông biểu quyết *đồng ý* thông qua sẽ giờ Thẻ biểu quyết lên cao. Thành viên Ban kiểm phiếu sẽ đánh dấu Mã số cổ đông và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông *đồng ý*.

2.2. Đối với các vấn đề liên quan đến nội dung của chương trình nghị sự

- Cổ đông và/hoặc Đại diện cổ đông biểu quyết (*đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến*) bằng cách đánh dấu vào phiếu biểu quyết được nhận tại Đại hội;
- Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, các cổ đông biểu quyết *đồng ý* thông qua nội dung nào sẽ đánh dấu vào ô *đồng ý* tương ứng với nội dung đó. Tương tự các cổ đông biểu quyết *không đồng ý* hoặc *không có ý kiến* sẽ đánh dấu vào ô *không đồng ý* hoặc *không có ý kiến*. Thẻ biểu quyết sẽ được các cổ đông ký tên trước khi nộp lại cho Ban kiểm phiếu;
- Ngay sau khi hoàn thành phần Biểu quyết thông qua các nội dung được trình bày tại Đại hội, Ban Kiểm phiếu sẽ tiến hành thu phiếu biểu quyết, kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu trước toàn Đại hội.

3. Thể lệ biểu quyết:

3.1. 01 (một) cổ phiếu phổ thông tương ứng với 01 (một) phiếu biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 09/10/2018), tổng số cổ phần của công ty là 8.250.000 (Tám triệu hai trăm năm mươi nghìn) cổ phần phổ thông, tương đương 8.250.000 (Tám triệu hai trăm năm mươi nghìn) phiếu biểu quyết.

3.2. Các vấn đề liên quan đến tính hợp lệ của Đại hội sẽ được thông qua khi **51%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông trực tiếp có mặt hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội *đồng cổ đông chấp thuận*.

3.3. Các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi **65%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội *đồng cổ đông chấp thuận*:

- Tờ trình về Thông qua chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm Giám đốc;
- Tờ trình thông qua miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS;
- Tờ trình thông qua danh sách ứng viên HĐQT, BKS;
- Các vấn đề khác (*nếu có*) theo quy định tại Điều lệ Công ty.

3.4. Các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi **có từ 75% trở lên** tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội *đồng cổ đông chấp thuận*:

- Tờ trình ủy quyền cho HĐQT ký các hợp đồng kinh tế lớn;
- Tờ trình thay đổi địa điểm trụ sở chính Công ty; bổ sung ngành nghề kinh doanh;
- Tờ trình thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty và Thông qua Quy chế quản trị Công ty.

III. THẢO LUẬN TẠI ĐẠI HỘI:

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong Chương trình ĐHCĐ;
- Cổ đông có ý kiến phải đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho Ban Thư ký Đại hội;
- Ban thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn chủ tịch.

2. Trả lời ý kiến thắc mắc của cổ đông:

Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông do Ban Thư ký tập hợp, sắp xếp và trình lên Đoàn chủ

tịch, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp các ý kiến thắc mắc của cổ đông.

IV. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA:

1. Điều khiển đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế được Đại hội thông qua. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề trong năm trong nội dung chương trình họp của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
3. Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại hội.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THƯ KÝ:

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội vào Biên bản họp Đại hội;
2. Soạn thảo các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU:

1. Xác định chính xác kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội;
2. Nhanh chóng thông báo cho Ban Thư ký kết quả biểu quyết;
3. Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn, thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

VII. BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG:

Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Trên đây là toàn bộ quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2018 của Công ty Cổ phần Vinam. Ban Tổ chức Đại hội kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ bất thường 2018;
- Thành viên HĐQT, Ban TGD, Ban KS (để biết);
- Lưu HC.



NGUYỄN QUANG THẮNG



Giấy chứng nhận ĐKKD số 0102174005 do
Sở kế hoạch đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày
14/02/2007, thay đổi lần thứ 10 ngày

Hà Nội, ngày 12 tháng 10 năm 2018

Trụ sở: Số 23, ngõ 262B Nguyễn Trãi,
phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh
Xuân, TP Hà Nội

THÔNG BÁO

HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2018

Kính gửi: Ông/bà

Địa chỉ:

Điện thoại:

Mã số cổ đông:

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vinam (mã chứng khoán: CVN) trân trọng mời các quý vị cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2018, chi tiết như sau:

1. Thời gian: 09 giờ 00 phút, ngày 03 tháng 11 năm 2018

2. Địa điểm:

Nội dung Đại hội:

- Tờ trình về sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị Công ty;
- Tờ trình về Thông qua chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm chức vụ Giám đốc;
- Tờ trình về ủy quyền cho HĐQT ký kết các Hợp đồng kinh tế lớn;
- Tờ về thay đổi địa chỉ trụ sở chính Công ty; bổ sung ngành nghề kinh doanh;
- Tờ trình miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- Tờ trình thông qua danh sách ứng viên để bầu bổ sung vào thành viên HĐQT, BKS;
- Các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Điều kiện tham dự Đại hội

Tất cả các cổ đông sở hữu chứng khoán CVN theo danh sách chốt quyền ngày 09/10/2018.

Trường hợp quý cổ đông không thể tham dự Đại hội, có thể ủy quyền bằng văn bản cho người khác hoặc ủy quyền cho HĐQT công ty.

3. Thời gian đăng ký và xác nhận tham dự Đại hội

Để việc tổ chức đại hội được thành công tốt đẹp, quý cổ đông xin vui lòng xác nhận tham dự Đại hội, ủy quyền tham dự Đại hội (Theo mẫu được đăng tải trên website của Công ty) **trước 16 giờ 00 phút ngày 01 tháng 11 năm 2018** hoặc chuyển trực tiếp cho Công ty, gửi qua đường bưu điện, điện thoại, fax hoặc email theo địa chỉ sau:

Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2018

Địa chỉ: Số 23, ngõ 262B Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội

Điện thoại:

Email:

Toàn bộ tài liệu, chương trình Đại hội, giấy ủy quyền, phiếu đóng góp ý kiến được đăng tải cập nhật trên trang thông tin điện tử của Công ty tại địa chỉ:

Đề nghị quý cổ đông đến tham dự vui lòng mang theo CMND, giấy ủy quyền (nếu có) và CMND của người ủy quyền để làm thủ tục dự họp.

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

NGUYỄN QUANG THẮNG

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2018

PHIẾU BIỂU QUYẾT 1

Thông qua các nội dung của Đại hội



1	Họ tên cổ đông/người được ủy quyền:	
2	Mã số cổ đông:	
3	Số cổ phần sở hữu:	

STT	Các nội dung cần được thông qua	Biểu quyết					
		Đồng ý	<input type="checkbox"/>	Không đồng ý	<input type="checkbox"/>	Không ý kiến	<input type="checkbox"/>
1	Thông qua việc miễn nhiệm 04 Thành viên HĐQT, 03 thành viên BKS	Đồng ý	<input type="checkbox"/>	Không đồng ý	<input type="checkbox"/>	Không ý kiến	<input type="checkbox"/>
2	Thông qua việc bầu bổ sung 03 thành viên HĐQT, 03 thành viên BKS trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2015-2020	Đồng ý	<input type="checkbox"/>	Không đồng ý	<input type="checkbox"/>	Không ý kiến	<input type="checkbox"/>
3	Thông qua tờ trình danh sách ứng viên để bầu bổ sung vào Thành viên HĐQT, BKS	Đồng ý	<input type="checkbox"/>	Không đồng ý	<input type="checkbox"/>	Không ý kiến	<input type="checkbox"/>

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

Cổ đông/Người được ủy quyền

(Ký và ghi rõ họ tên)

Số 1310/2018/TT/ĐHĐCĐ/CVN

Hà Nội, ngày 12 tháng 10 năm 2018

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

V/v: Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2015-2020

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội khóa 13 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội khóa 11 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Vinam.

I. Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Theo nguyện vọng cá nhân, các ông/bà sau đây đã gửi đơn xin đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vinam:

- Đinh Thị Kim Dung – Thành viên HĐQT
- Nguyễn Thị Hà – Thành viên HĐQT
- Lương Mạnh Hà – Thành viên HĐQT
- Trần Việt Hải – Thành viên HĐQT

Do đó, Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm chức danh HĐQT đối với các ông bà trên.

II. Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát

Theo nguyện vọng cá nhân, các ông/bà sau đây đã gửi đơn xin đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Vinam:

- Nguyễn Hồng Sơn – Trưởng Ban kiểm soát
- Nguyễn Thị Thu Hương – Thành viên Ban kiểm soát
- Nguyễn Thị Ngọc Vân – Thành viên Ban kiểm soát

Do đó, Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm chức danh Ban kiểm soát đối với các ông bà trên.

III. Bầu bổ sung thành viên HĐQT, Ban kiểm soát trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2015-2020

1. Số lượng bầu bổ sung thành viên HĐQT trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2015-2020

Hội đồng quản trị đã có tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, trong đó có nội dung số lượng thành viên HĐQT Công ty từ 03 đến 11 thành viên. Do đó, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị là 03 thành viên.

2. Số lượng bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2015-2020

- Số lượng bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát là 03 thành viên



Kính trình Đại hội xem xét!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP.



NGUYỄN QUANG THẮNG



CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2018

PHIẾU BIỂU QUYẾT 1

Thông qua các nội dung của Đại hội



1	Họ tên cổ đông/người được ủy quyền:	
2	Mã số cổ đông:	
3	Số cổ phần sở hữu:	

STT	Các nội dung cần được thông qua	Biểu quyết					
		Đồng ý	<input type="checkbox"/>	Không đồng ý	<input type="checkbox"/>	Không ý kiến	<input type="checkbox"/>
1	Thông qua việc miễn nhiệm 04 Thành viên HĐQT, 03 thành viên BKS	Đồng ý	<input type="checkbox"/>	Không đồng ý	<input type="checkbox"/>	Không ý kiến	<input type="checkbox"/>
2	Thông qua việc bầu bổ sung 03 thành viên HĐQT, 03 thành viên BKS trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2015-2020	Đồng ý	<input type="checkbox"/>	Không đồng ý	<input type="checkbox"/>	Không ý kiến	<input type="checkbox"/>
3	Thông qua tờ trình danh sách ứng viên để bầu bổ sung vào Thành viên HĐQT, BKS	Đồng ý	<input type="checkbox"/>	Không đồng ý	<input type="checkbox"/>	Không ý kiến	<input type="checkbox"/>

Hà Nội, ngày 03 tháng 11 năm 2018

Cổ đông/Người được ủy quyền

(Ký và ghi rõ họ tên)